

DỰ TOÁN CHI TIẾT KINH PHÍ MUA VẬT TƯ HÀNG NGÀY PHỤC VỤ CÔNG TÁC BÁN TRÚ, NĂM HỌC 2025-2026

TT	Nội dung mua sắm	Số lượng cần của 1 lớp/ tháng	Số lượng cần của 1 lớp /năm học	Đơn vị tính	Đơn giá tạm tính bao gồm cả thuế VAT	Số lượng cần của cả trường	Tổng toàn trường/ năm học	Ghi chú
1	Xà phòng omo 770g	1	9	Gói	45.500	90	4.095.000	9 lớp + 1 bếp
2	Tẩy bồn cầu thái okay 960ml	1	9	Chai	38.000	90	3.420.000	9 lớp + 1 bếp
3	Sunligh lau sàn 12*1kg	2	18	Chai	38.000	180	6.840.000	9 lớp + 1 bếp
4	Nước rửa bát	4	36	Bịch	113.750	36	4.095.000	1 Bếp
5	Giấy lau miệng Hoa Việt	2	18	Bịch	35.500	180	6.390.000	9 lớp
6	Giấy vệ sinh Hàn Quốc	2	18	Bịch	42.000	180	7.560.000	9 lớp
	Tổng						32.400.000	

HỘI PHỤ HUYNH

PHỤ TRÁCH CSVC

KẾ TOÁN

Thị Trần, ngày 6 tháng 9 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Võ Minh Dũng

Hà Thị Châu

Nguyễn Thị Hoa

Nguyễn Thị Hiền

PHỤ TRÁCH BÁN TRÚ

NHÂN VIÊN VĂN PHÒNG

TRƯỞNG BAN THANH TRA

Nguyễn Thị Yến

Cao Thị Thanh

Hồ Thị Duyên